BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2621 /QĐ-BKHCN	*Hà Nội, ngày 22 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Danh mục đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ Quỹ gen cấp Quốc gia thuộc Chương trình bảo tồn và sử dụng bền vững nguồn gen đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

BỘ TRƯỞNG BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Nghị định số 95/2017/NĐ-CP ngày 16/8/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 17/2016/TT-BKHCN ngày 01/9/2016 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định quản lý thực hiện Chương trình bảo tồn và sử dụng bền vững nguồn gen đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Thông tư số 07/2014/TT-BKHCN ngày 26/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước và Thông tư số 03/2017/TT-BKHCN ngày 03/4/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 07/2017/TT-BKHCN;

Căn cứ Quyết định số 2253/QĐ-BKHCN ngày 20/8/2020 và Quyết định số 2339/QĐ-BKHCN ngày 25/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc thành lập Hội đồng KH&CN tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ về Quỹ gen cấp quốc gia thực hiện từ năm 2021;

Xét kết quả làm việc của các Hội đồng khoa học và công nghệ tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ các ngành Kinh tế - Kỹ thuật và Vụ trưởng Vụ Kế hoạch – Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh mục đặt hàng mười một (11) nhiệm vụ khoa học và công nghệ Quỹ gen cấp Quốc gia lĩnh vực cây trồng nông nghiệp thuộc Chương trình bảo tồn và sử dụng bền vững nguồn gen đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 bắt đầu thực hiện từ năm 2021.

(Chi tiết 11 nhiệm vụ trong phụ lục kèm theo).

Được quét bằng CamScanner

Điều 2. Giao Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ các ngành Kinh tế – Kỹ thuật phối hợp với Vụ trưởng Vụ Kế hoạch – Tài chính, Văn phòng Các chương trình trọng điểm cấp Nhà nước tổ chức các Hội đồng khoa học và công nghệ tuyển chọn/xét chọn và Tổ thẩm định nội dung và kinh phí các nhiệm vụ nêu tại Điều 1 theo quy định hiện hành.

Điều 3. Các Ông/Bà Vụ trưởng Vụ Khoa học và công nghệ các ngành Kinh tế – Kỹ thuật, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch – Tài chính, Giám đốc Văn phòng các Chương trình trọng điểm cấp Nhà nước và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu VT, KHTC (ĐG).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Phạm Công Tạc

Được quét bằng CamScanner

Trích lục (Phụ lục)

DANH MỤC ĐẶT HÀNG NHIỆM VỤ KH&CN QUỸ GEN CẤP QUỐC GIA THUỘC CHƯƠNG TRÌNH BẢO TỒN VÀ SỬ DỤNG BỀN VỮNG NGUỒN GEN ĐẾN NĂM 2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030

(Kèm theo Quyết định số 2621/QĐ-BKHCN ngày 22 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả*	Phương thức tổ chức thực hiện
I	**Đề tài**			
4.	Nghiên cứu khai thác, phát triển nguồn gen đào ăn quả Tiên Pắc Á, đào sớm Địa Linh tại Bắc Kạn và vùng phụ cận.	Khai thác, phát triển bền vững nguồn gen đào ăn quả Tiên Pắc Á, đào sớm Địa Linh có năng suất, chất lượng cao, góp phần bảo tồn và nâng cao thu nhập cho người dân tỉnh Bắc Kạn và vùng phụ cận.	- Cơ sở dữ liệu về đặc điểm nông sinh học, giá trị và tiềm năng phát triển của 2 nguồn gen đào ăn quả Tiên Pắc Á, đào sớm Địa Linh. - 5 - 10 cây đầu dòng/ nguồn gen được công nhận. - Vườn giống gốc: diện tích 2.000m^2, lưu giữ 300 cây giống gốc. - Vườn ươm nhân giống: diện tích 500 m^2, sản xuất được 3.000 cây giống đạt tiêu chuẩn. - Các quy trình sản xuất cây giống, quy trình canh tác cho mỗi nguồn gen. - 02 mô hình trồng mới, quy mô 3 ha/nguồn gen, tỷ lệ sống tối thiểu 90%, cây sinh trưởng, phát triển tốt. - 02 mô hình thâm canh vườn cây trồng có sẵn, quy mô 1 - 2 ha/nguồn gen, hiệu quả kinh tế cao hơn 15% so với bình quân đại trà. - 02 bài báo được đăng trên Tạp chí chuyên ngành;	Tuyển chọn

Được quét bằng CamScanner

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 01 tháng 10 năm 2021

HỢP ĐỒNG THỰC HIỆN ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
Số: ĐT.19/2021-HĐ-NVQG

Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;

Căn cứ Luật khoa học và công nghệ ngày 18/6/2013;

Căn cứ Nghị định 95/2014/NĐ-CP về quy định đầu tư và cơ chế tài chính đối với hoạt động khoa học và công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 17/2016/TT-BKHCN ngày 01/9/2016 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định quản lý thực hiện chương trình bảo tồn và sử dụng bền vững nguồn gen đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BKHCN-BTC ngày 30/12/2015 của Bộ Tài chính và Bộ Khoa học và Công nghệ về quy định khoán chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22/4/2015 của Bộ Tài chính và Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 207/2013/TTLT-BTC-BKHCN ngày 25/12/2013 của Bộ Tài chính và Bộ Khoa học và Công nghệ quy định quản lý tài chính các Chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp nhà nước giai đoạn 2011-2015;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BKHCN ngày 10/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành "Mẫu hợp đồng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ";

Căn cứ Quyết định số 869/QĐ-BKHCN ngày 16/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc phê duyệt tổ chức chủ trì, cá nhân chủ nhiệm, kinh phí, phương thức khoán chi và thời gian thực hiện nhiệm vụ KH&CN Quỹ gen cấp quốc gia thuộc Chương trình bảo tồn và sử dụng bền vững nguồn gen đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

CHÚNG TÔI GỒM:

1. Bên đặt hàng (Bên A):

a/ Đơn vị quản lý kinh phí: **Văn phòng các Chương trình trọng điểm cấp Nhà nước**

Được quét bằng CamScanner

- Do ông Lê Tài Dũng
- Chức vụ: Phó Giám đốc, làm đại diện.
- Địa chỉ: Tầng 12, số 113, Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội.
- Tel: (024) 39366770; Fax: (024) 39366771;
- Số tài khoản: 9527; Mã QHSDNS 1030031 tại Kho bạc Nhà nước Thành phố Hà Nội.

b/ Đơn vị quản lý nhiệm vụ: **Vụ Khoa học và Công nghệ các ngành kinh tế - kỹ thuật**

- Do ông Ngô Xuân Bình
- Chức vụ: Phó Vụ trưởng, làm đại diện;
- Địa chỉ: Tầng 7, số 113 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội.
- Điện thoại: (024)35560623 ; Fax: (024)39439733;

2. Bên nhận đặt hàng (Bên B): Trường Đại học Nông Lâm

- Do ông Nguyễn Hưng Quang
- Chức vụ: Phó Hiệu Trưởng phụ trách (*Theo Nghị quyết số 18/NQ-HĐT ngày 9 tháng 9 năm 2021 của Chủ tịch Hội đồng Trường Trường Đại học Nông Lâm về việc giao phụ trách Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Thái Nguyên*), làm đại diện;
- Địa chỉ: Xóm 10, Xã Quyết Thắng – TP. Thái Nguyên – Tỉnh Thái Nguyên
- Điện thoại: 0208.6275.999 Fax: 0208.2490.866
- Tài khoản: 3713.0.1055707.00000 tại: Kho bạc Nhà nước tỉnh Thái Nguyên.

Cùng thoả thuận và thống nhất ký kết Hợp đồng thực hiện đề tài khoa học và công nghệ (sau đây gọi tắt là Hợp đồng) với các điều khoản sau:

Điều 1. Đặt hàng và nhận đặt hàng thực hiện đề tài khoa học và công nghệ

Bên A đặt hàng và Bên B nhận đặt hàng thực hiện đề tài: "***Nghiên cứu khai thác, phát triển nguồn gen đào ăn quả Tiên Pắc Á, đào sớm Địa Linh tại Bắc Kạn và vùng phụ cận***", mã số **NVQG-2020/ĐT.19** theo các nội dung trong Thuyết minh Đề tài đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (sau đây gọi tắt là Thuyết minh).

Thuyết minh là bộ phận không tách rời của Hợp đồng.

Điều 2. Thời gian thực hiện Hợp đồng

Thời gian thực hiện Đề tài là 48 tháng, từ tháng 10 năm 2021 đến hết tháng 9 năm 2025.

Được quét bằng CamScanner

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 777/QĐ-BKHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 06 tháng 4 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt tổ chức chủ trì, cá nhân chủ nhiệm, kinh phí, phương thức khoán chi và thời gian thực hiện nhiệm vụ KH&CN Quỹ gen cấp quốc gia thuộc Chương trình bảo tồn và sử dụng bền vững nguồn gen đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

BỘ TRƯỞNG
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 95/2017/NĐ-CP ngày 16/8/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BKHCN-BTC ngày 30/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định khoán chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước;

Căn cứ các Quyết định số 2268/QĐ-BKHCN ngày 06/8/2019, 2621/QĐ-BHCN ngày 22/9/2020, 2655/QĐ-BKHCN và 2656/QĐ-BKHCN ngày 25/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc phê duyệt danh mục đặt hàng nhiệm vụ KH&CN Quỹ gen cấp quốc gia thuộc Chương trình bảo tồn và sử dụng bền vững nguồn gen đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ các Quyết định số 3434/QĐ-BKHCN, 3439/QĐ-BKHCN ngày 09/12/2020, 3460/QĐ-BKHCN, 3461/QĐ-BKHCN,3462/QĐ-BKHCN, 3463/QĐ-BKHCN ngày 11/12/2020, 3883/QĐ-BKHCN ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc thành lập Hội đồng tuyển chọn và Tổ thẩm định kinh phí nhiệm vụ khoa học và công nghệ Quỹ gen cấp Quốc gia thực hiện trong kế hoạch năm 2021;

Theo kết quả làm việc của Hội đồng và Tổ thẩm định kinh phí nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Quốc gia;

Được quét bằng CamScanner

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch – Tài chính và Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ các ngành Kinh tế - Kỹ thuật,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt tổ chức chủ trì, cá nhân chủ nhiệm, kinh phí, phương thức khoán chi và thời gian thực hiện 07 (bảy) nhiệm vụ khoa học và công nghệ Quỹ gen cấp Quốc gia thuộc Chương trình bảo tồn và sử dụng bền vững nguồn gen đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 bắt đầu thực hiện từ năm 2021 với tổng kinh phí hỗ trợ từ Ngân sách Nhà nước là 30.050 triệu đồng *(Bằng chữ: Ba mươi tỷ không trăm năm mươi triệu đồng)*

Chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Giao Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ các ngành Kinh tế - Kỹ thuật, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch – Tài chính cùng Giám đốc Văn phòng các Chương trình trọng điểm cấp Nhà nước hướng dẫn Tổ chức chủ trì và chủ nhiệm nhiệm vụ nêu tại Điều 1 hoàn tất thủ tục để ký kết hợp đồng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ theo quy định hiện hành.

Điều 3. Các Ông/Bà Chủ nhiệm và Thủ trưởng Tổ chức chủ trì nhiệm vụ, Giám đốc Văn phòng các Chương trình trọng điểm cấp Nhà nước, Vụ trưởng các Vụ: Khoa học và Công nghệ các ngành Kinh tế - Kỹ thuật, Kế hoạch – Tài chính và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu VT, KHTC.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Phạm Công Tạc

Được quét bằng CamScanner

Trích lục

Phụ lục

TỔ CHỨC CHỦ TRÌ, CÁ NHÂN CHỦ NHIỆM, KINH PHÍ, PHƯƠNG THỨC KHOÁN CHI VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KH&CN QUỸ GEN CẤP QUỐC GIA BẮT ĐẦU THỰC HIỆN TỪ NĂM 2021 thuộc Chương trình bảo tồn và sử dụng bền vững nguồn gen đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

(Kèm theo Quyết định số 777/QĐ-BKHCN ngày 06 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ KH&CN)

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Mã số, Tên nhiệm vụ	Chủ nhiệm, Tổ chức chủ trì	Thời gian thực hiện (tháng)	Kinh phí thực hiện					Phương thức khoán chi
				Tổng số	Ngân sách nhà nước			Nguồn khác	
					Tổng	Khoán	Không khoán		
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)=(6+9)*	*(6)=(7+8)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*
7.	**NVQG-2021/DA.04** Sản xuất thử nghiệm và chế biến một số sản phẩm mới từ nguồn gen chè Trung du búp tím cho vùng miền núi phía Bắc	**TS. Lương Trung Dũng;** Trường Đại học Nông Lâm – Đại học Thái Nguyên, Bộ Giáo dục và Đào tạo.	**48 tháng**	**8.500**	**4.000**	**2.250**	**1.750**	**4.500**	*Khoán chi từng phần*

Được quét bằng CamScanner

4m

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, 01 tháng 10 năm 2021

HỢP ĐỒNG THỰC HIỆN DỰ ÁN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
Số: DA.04/2021-HĐ-NVQG

Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;

Căn cứ Luật khoa học và công nghệ ngày 18/6/2013;

Căn cứ Nghị định 95/2014/NĐ-CP về quy định đầu tư và cơ chế tài chính đối với hoạt động khoa học và công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 17/2016/TT-BKHCN ngày 01/9/2016 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định quản lý thực hiện chương trình bảo tồn và sử dụng bền vững nguồn gen đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BKHCN-BTC ngày 30/12/2015 của Bộ Tài chính và Bộ Khoa học và Công nghệ về quy định khoán chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22/4/2015 của Bộ Tài chính và Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 22/2011/TTLT-BTC-BKHCN ngày 21/02/2011 của liên Bộ Tài chính và Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn quản lý tài chính đối với các dự án sản xuất thử nghiệm được ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 207/2013/TTLT-BTC-BKHCN ngày 25/12/2013 của Bộ Tài chính và Bộ Khoa học và Công nghệ quy định quản lý tài chính các Chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp nhà nước giai đoạn 2011-2015;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BKHCN ngày 10/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành "Mẫu hợp đồng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ";

Căn cứ Quyết định số 777/QĐ-BKHCN ngày 06/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc phê duyệt tổ chức chủ trì, cá nhân chủ nhiệm, kinh phí, phương thức khoán chi và thời gian thực hiện nhiệm vụ KH&CN Quỹ gen cấp quốc gia thuộc chương trình bảo tồn và sử dụng bền vững nguồn gen đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Được quét bằng CamScanner

CHÚNG TÔI GỒM:

1. Bên đặt hàng (Bên A):

a/ Đơn vị quản lý kinh phí: **Văn phòng các Chương trình trọng điểm cấp Nhà nước**

- Do ông Lê Tài Dũng.
- Chức vụ: Phó Giám đốc, làm đại diện.
- Địa chỉ: Tầng 12, số 113, Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội.
- Tel: (024) 39366770; Fax: (024) 39366771;
- Số tài khoản: 9527; Mã QHSDNS 1030031 tại Kho bạc Nhà nước Thành phố Hà Nội.

b/ Đơn vị quản lý nhiệm vụ: **Vụ Khoa học và Công nghệ các ngành kinh tế - kỹ thuật**

- Do ông Ngô Xuân Bình
- Chức vụ: Phó Vụ trưởng, làm đại diện;
- Địa chỉ: Tầng 7, số 113 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội.
- Điện thoại: (024)35560623; Fax: (024)39439733;

2. Bên nhận đặt hàng (Bên B): Trường Đại học Nông lâm

- Do Ông Nguyễn Hưng Quang

- Chức vụ: Phó Hiệu trưởng phụ trách (*Theo Nghị Quyết số 18/NQ-HĐT ngày 9 tháng 9 năm 2021 của Chủ tịch Hội đồng Trường Trường Đại học Nông Lâm về việc giao phụ trách Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Thái Nguyên*), làm đại diện

- Địa chỉ: Xóm 10, xã Quyết Thắng, Thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên;

- Điện thoại: 0208 6275999; Fax: 0208.2490.866

- Tài khoản: 3713.0.1055707.00000; Tại: Kho bạc nhà nước tỉnh Thái Nguyên

Cùng thoả thuận và thống nhất ký kết Hợp đồng thực hiện Dự án khoa học và công nghệ (sau đây gọi tắt là Hợp đồng) với các điều khoản sau:

Điều 1. Đặt hàng và nhận đặt hàng thực hiện Dự án sản xuất thử nghiệm

Bên A đặt hàng và Bên B nhận đặt hàng thực hiện Dự án sản xuất thử nghiệm: **"Sản xuất thử nghiệm và chế biến một số sản phẩm mới từ nguồn gen chè Trung du búp tím cho vùng miền núi phía Bắc"**, mã số **NVQG-**

Được quét bằng CamScanner

2021/DA.04 theo các nội dung trong Thuyết minh Dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (sau đây gọi tắt là Thuyết minh).

Thuyết minh là bộ phận không tách rời của Hợp đồng.

Điều 2. Thời gian thực hiện Hợp đồng

Thời gian thực hiện Dự án là 48 tháng, từ 10/2021 đến tháng 9/2025.

Điều 3. Kinh phí thực hiện Dự án

1. Dự án được thực hiện theo hình thức: Khoán chi một phần.

2. Tổng kinh phí thực hiện Dự án là: 8.500 triệu đồng (Tám tỷ năm trăm triệu đồng chẵn), trong đó:

- Kinh phí từ ngân sách nhà nước: 4.000,0 triệu đồng (Bốn tỷ đồng chẵn./);

+ Kinh phí khoán: 2.250,0 triệu đồng (Hai tỷ hai trăm năm mươi triệu đồng chẵn);

+ Kinh phí không giao khoán: 1.750,0 triệu đồng (Một tỷ bảy trăm năm mươi triệu đồng chẵn);

- Kinh phí từ các nguồn khác: 4.500,0 triệu đồng (Bốn tỷ năm trăm triệu đồng).

3. Tiến độ cấp kinh phí: Tiến độ cấp kinh phí được ghi trong Thuyết minh phù hợp với quy định pháp luật. Việc tạm ứng, thanh toán tạm ứng, thanh toán thực chi kinh phí ngân sách nhà nước được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 207/2013/TTLT-BTC-BKHCN ngày 25/12/2015 của liên Bộ Tài chính – Bộ Khoa học và Công nghệ.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của các bên

1. Quyền và nghĩa vụ của Bên A

a) Cung cấp các thông tin cần thiết cho việc triển khai, thực hiện Hợp đồng;

b) Bố trí cho Bên B số kinh phí từ ngân sách nhà nước quy định tại Khoản 2 Điều 3 Hợp đồng này theo tiến độ kế hoạch, tương ứng với các nội dung nghiên cứu được phê duyệt tại Thuyết minh và các Phụ lục 1, 2 của Hợp đồng này;

c) Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầucung cấp máy móc, thiết bị, nguyên vật liệu và dịch vụ của Dự án bằng kinh phí do Bên A cấp;

d) Trước mỗi đợt cấp kinh phí, trên cơ sở báo cáo tình hình thực hiện Dự án của Bên B, Bên A căn cứ vào sản phẩm, khối lượng công việc đã hoàn thành theo Thuyết minh để cấp tiếp kinh phí thực hiện Hợp đồng. Bên A có quyền thay đổi tiến độ cấp hoặc ngừng cấp kinh phí nếu Bên B không hoàn thành công

Được quét bằng CamScanner